



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 37/MARS VN/2019

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02835214000

Fax: 02838228594

Email: my.nguyen@effem.com

Mã số doanh nghiệp: 0314898754

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: VIÊN NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG DOUBLEMINT HƯƠNG CAM

2. Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (Sorbitol-INS 420i, Sucralose-INS 955, Acesulfame K-INS 950), hương cam tự nhiên và tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (Acid citric-INS 330), màu thực phẩm tổng hợp (Tartrazine-INS 102, Allura Red AC-INS 129).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và thời hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 23,8 g/tuýp; 357 g (15 tuýp x 23,8 g)/khay

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong tuýp thiếc tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm, bên ngoài cùng là khay giấy. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất bởi: Wrigley Confectionary Shanghai Co., Ltd.,

Địa chỉ: #888 Songsheng road, Songjiang Industrial Zone, Shanghai 201613, China-Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (đối với chỉ tiêu vi sinh vật Mục 6.5): Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	Escherichia coli	MPN/g	3
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Clostridium Perfringens	CFU/g	10
6	Bacillus Cereus	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: Nhóm đường

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Chì (Pb)	mg/kg	0,5
5	Thiếc (Sn)	mg/kg	250

3. Hàm lượng độc tố nấm mốc, hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất khác) tuân theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 05 tháng 07 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC 

(Ký tên, đóng dấu)




LƯU QUỐC HUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC

NHÃN SẢN PHẨM

Nhãn thân và nắp tuýp 23,8 g

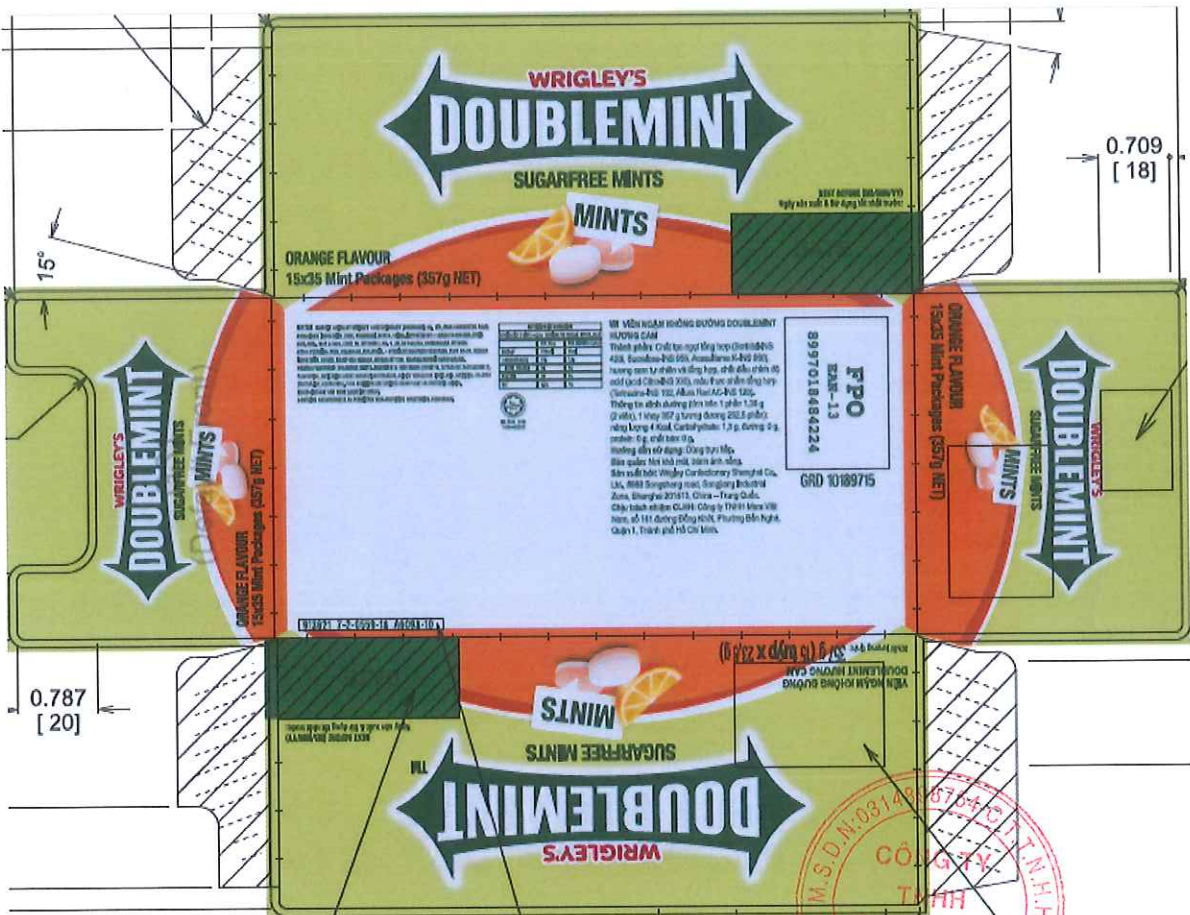


Nhãn sticker tuýp 23,8 g

VN VIÊN NGÂM KHÔNG ĐƯỜNG DOUBLEMINT HƯƠNG CAM THÀNH PHẦN: CHẤT TẠO NGỌT TỔNG HỢP (SORBITOL-INS 420i, SUCRALOSE-INS 955, ACESULFAMÉ K-INS 950), HƯƠNG CAM TỰ NHIÊN VÀ TỔNG HỢP, CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (ACID CITRIC-INS 330), MÀU THỰC PHẨM TỔNG HỢP (TARTRAZINE-INS 102, ALLURA RED AC-INS 129). **THÔNG TIN DINH DƯỠNG** (TÍNH TRÊN 1,36 g, TƯƠNG ĐƯƠNG 2 VIÊN): NĂNG LƯỢNG 4 kcal, CARBOHYDRATE: 1,3 g, ĐƯỜNG: 0 g, PROTEIN: 0 g, CHẤT BÉO: 0 g. **SẢN XUẤT BỞI:** WRIGLEY CONFECTIONARY SHANGHAI CO., LTD., #888 SONGSHENG ROAD, SONGJIANG INDUSTRIAL ZONE, SHANGHAI 201613, CHINA - TRUNG QUỐC. **CHỊU TRÁCH NHIỆM CLHH:** CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM, SỐ 161 ĐƯỜNG ĐỒNG KHÔI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM. **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** DÙNG TRỰC TIẾP. **BẢO QUẢN:** NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG. **Khối lượng tịnh: 23,8 g**

FPO EAN-13 8997018484217 913620 7-2-0559-18 5797-7 INS 1500 : 2009 1 002-04/2012	MY/BN MADE IN CHINA BY WRIGLEY CONFECTIONARY (SHANGHAI) CO., LTD. #888 SONGSHENG ROAD, SONGJIANG INDUSTRIAL ZONE, SHANGHAI 201613, CHINA. IMPORTED BY: MARS FOODS MALAYSIA SDN. BHD., 1801 & 1802, LEVEL 18, UPTOWN 1, NO. 1, JALAN SS2/138, DAMANSARA UPTOWN, 47400 PETALING JAYA, SELANGOR, MALAYSIA. SHARIKAT RALAMAS BERSAMA, PLOT 34-36, SERASA INDUSTRIAL ESTATE, KAMPONG SERASA, MUARA BIT 1128, NEGARA BRUNAI DARUSSALAM. INGREDIENTS: SWEETENER (SORBITOL, SUCRALOSE, ACESULFAMÉ K), FLAVOURING, ANTICAKING AGENT MAGNESIUM STEARATE, ACIDITY REGULATOR CITRIC ACID, ARTIFICIAL COLOURS (TARTRAZINE, ALLURA RED). FOOD ADDITIVES ARE DERIVED FROM PLANT OR SYNTHETIC ORIGIN. EXCESSIVE USE CAN HAVE LAXATIVE EFFECT. CONTAINS ACESULFAMÉ K AS PERMITTED NON-NUTRITIVE SWEETENING SUBSTANCE. SERVING SIZE: 2 MINTS (1.36g) SERVINGS PER PACKAGE: APPROX. 17.5 PER SERVING: ENERGY: 4kcal, CARBOHYDRATE: 1.3g, TOTAL SUGARS: 0g, PROTEIN: 0g, FAT: 0g PER 100g: ENERGY: 259kcal, CARBOHYDRATE: 970g, TOTAL SUGARS: 0g, PROTEIN: 0g, FAT: 0.7g. BEST BEFORE (DD/MM/YY): SEE PACKAGING.
--	--

Nhãn khay 357 g (15 tuýp x 23,8 g)



MY/BN MADE IN CHINA BY WRIGLEY CONFECTIONARY (SHANGHAI) CO., LTD. 888 SONGSHENG ROAD, SONGJIANG INDUSTRIAL ZONE, SHANGHAI 201613, CHINA. IMPORTED BY: MARS FOODS MALAYSIA SDN. BHD., 1801 & 1802, LEVEL 18, UPTOWN 1, NO. 1, JALAN SS21/58, DAMANSARA UPTOWN, 47400 PETALING JAYA, SELANGOR, MALAYSIA. • SYARIKAT RAJAMAS BERSAMA, PLOT 34-36, SERASA INDUSTRIAL ESTATE, KAMPONG SERASA, MUARA UT 1128, NEGERA SEMBILAN DARUSSALAM. ORANGE FLAVOURED SUGARFREE MINTS, INGREDIENTS: SWEETENER (SORBITOL, SUCRALOSE, ACESULFAME K), FLAVOURING, ANTICAVING AGENT MAGNESIUM STEARATE, ACIDITY REGULATOR CITRIC ACID, ARTIFICIAL COLOURS (TARTRAZINE, ALLURA RED), FOOD ADDITIVES ARE DERIVED FROM PLANT OR SYNTHETIC ORIGIN. EXCESSIVE USE CAN HAVE LAXATIVE EFFECT. CONTAINS ACESULFAME K AS PERMITTED NON-NUTRITIVE SWEETENING SUBSTANCE.

NUTRITION INFORMATION		
SERVING SIZE: 2 MINTS (1.36g) SERVINGS PER PACKAGE: APPROX. 262.5		
	PER 100g	PER SERVING (1.36g)
ENERGY	2584kJ	41kJ
CARBOHYDRATE	87g	1.3g
TOTAL SUGARS	0g	0g
PROTEIN	0g	0g
FAT	0.2g	0g



MS 1500 : 2009
1002-04/2012

VII VIÊN NGÂM KHÔNG ĐƯỜNG DOUBLEMINT HƯƠNG CAM

Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (Sorbitol-INS 420i, Sucralose-INS 955, Acesulfame K-INS 950), hương cam tự nhiên và tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (acid Citric-INS 330), màu thực phẩm tổng hợp (Tartrazine-INS 102, Allura Red AC-INS 129).

Thông tin dinh dưỡng (tính trên 1 phần 1,36 g (2 viên), 1 khay 357 g tương đương 262,5 phần): năng lượng 4 Kcal, Carbohydrate: 1,3 g, đường: 0 g, protein: 0 g, chất béo: 0 g.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh nắng.

Sản xuất bởi: Wrigley Confectionary Shanghai Co., Ltd., #888 Songsheng road, Songjiang Industrial Zone, Shanghai 201613, China – Trung Quốc.

Chịu trách nhiệm CLHH: Công ty TNHH Mars Việt Nam, số 161 đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

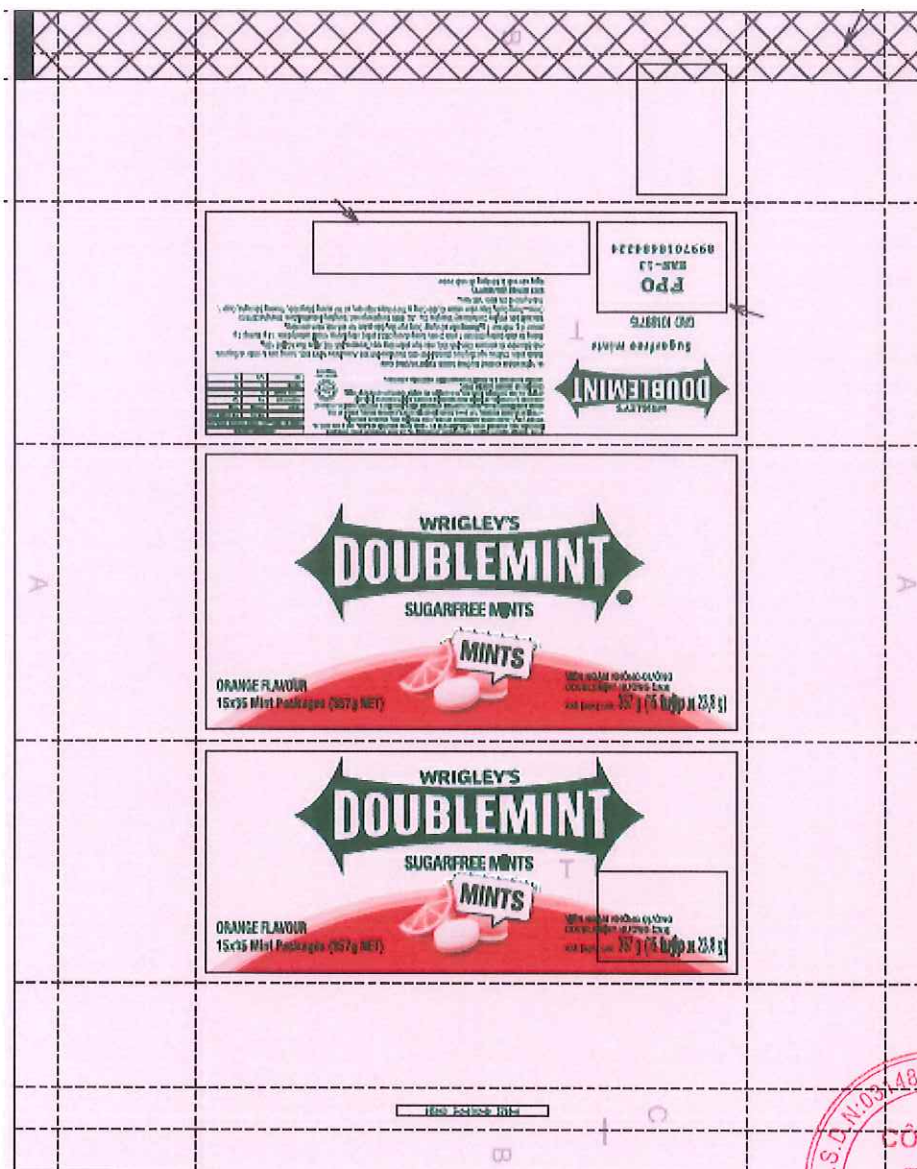
FPO
EAN-13
8997018484224

GRD 10189715

913621 7-2-0559-18 A6098-10



Nhãn màng khay 357 g (15 tuýp x 23,8 g)



MY/BN MADE IN CHINA BY WRIGLEY CONFECTIONARY (SHANGHAI) CO., LTD, #888 SONGSHENG ROAD, SONGJIANG INDUSTRIAL ZONE, SHANGHAI 201613, CHINA. IMPORTED BY: • MARS FOODS MALAYSIA SDN. BHD., 1801 & 1802, LEVEL 18, UPTOWN 1, NO. 1, JALAN SS21/58, DAMANSARA UPTOWN, 47400 PETALING JAYA, SELANGOR, MALAYSIA.
• SYARIKAT RAJAMAS BERSAMA, PLOT 34-36, SERASA INDUSTRIAL ESTATE, KAMPONG SERASA, MUARA BT 1128, NEGERA BRUNEI DARUSSALAM. ORANGE FLAVOURED SUGARFREE MINTS. INGREDIENTS: SWEETENER (SORBITOL, SUCRALOSE, ACESULFAME K), FLAVOURING, ANTICAKING AGENT MAGNESIUM STEARATE, ACIDITY REGULATOR CITRIC ACID, ARTIFICIAL COLOURS (TARTRAZINE, ALLURA RED). FOOD ADDITIVES ARE DERIVED FROM PLANT OR SYNTHETIC ORIGIN.
EXCESSIVE USE CAN HAVE LAXATIVE EFFECT.
CONTAINS ACESULFAME K AS PERMITTED NON-NUTRITIVE SWEETENING SUBSTANCE.



NUTRITION INFORMATION		
SERVING SIZE: 2 MINTS - 1.36g	SERVINGS PER PACKAGE: APPROX. 262.5	
	PER 100g	PER SERVING (1.36g)
ENERGY	259kcal	4kcal
CARBOHYDRATE	97g	1.3g
TOTAL SUGARS	0g	0g
PROTEIN	0g	0g
FAT	0.7g	0g

VII VIÊN NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG DOUBLEMINT HƯƠNG CAM

Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (Sorbitol-INS 420i, Sucralose-INS 955, Acesulfame K-INS 950), hương cam tự nhiên và tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (acid Citric-INS 330), màu thực phẩm tổng hợp (Tartrazine-INS 102, Allura Red AC-INS 129).

Thông tin dinh dưỡng (tính trên 1 phần 2 viên, tương đương 262,5 phần): năng lượng: 4 kcal, carbohydrate: 1,3 g, đường: 0 g, protein: 0 g, chất béo: 0 g. **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp. **Bảo quản:** Nơi khô mát, tránh ánh nắng.

Sản xuất bởi: Wrigley Confectionary Shanghai Co., Ltd., #888 Songsheng road, Songjiang Industrial Zone, Shanghai 201613, China – Trung Quốc. **Chịu trách nhiệm CLHH:** Công ty TNHH Mars Việt Nam, số 161 đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BEST BEFORE (DD/MM/YY)

Ngày sản xuất & Sử dụng tốt nhất trước:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00051170
Mã số kết quả: AR-19-VD-054575-01 / EUVNHC-00072709



CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM

Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé
Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu: VIÊN NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG DOUBLEMINT HƯƠNG CAM
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 29/06/2019
Thời gian thử nghiệm: 29/06/2019 - 03/07/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 04/07/2019
Mã số PO của khách hàng: GG8T190628264

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=3)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD <i>Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc</i>	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.004)
12	VD887 VD (a) Thiếc (Sn)	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-243) (Ref. AOAC 2015.01)	Phát hiện vết (<0.06)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vy
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vy 08/07/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được công thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238